

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 352/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2024
V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 32/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; nơi ĐKKTT: Thôn F, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Căn hộ S, tầng 6, chung cư H (M), đường JF1A, KĐT mới phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C; nơi KHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Hàn Quốc; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên giữa năm 2023 chị T và anh C đã làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy. Theo nội dung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho anh Cương trực T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Nhưng trên thực tế, từ sau khi ly hôn đến nay, chị T nhận thấy anh C không có điều kiện về mặt kinh tế và thời gian để chăm sóc cháu A một cách tốt nhất. Trước đây anh C làm nghề lái xe nhưng công việc không ổn định nên không có thu nhập thường xuyên. Vì vậy, chị T phải hỗ trợ anh C trong việc nuôi dưỡng cháu A. Anh C sống cùng mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Đ, huyện K nhưng mẹ anh C hiện đã lớn tuổi, không đủ sức khoẻ để hỗ trợ anh C chăm sóc đầy đủ về việc ăn học và sinh hoạt cho cháu A nên kết quả học tập của cháu hiện nay đang sa sút. Hiện nay, anh C đã xuất cảnh sang Hàn Quốc từ cuối tháng 03/2024 để làm việc nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Chị T đang làm việc tại Công ty TNHH A1 (Việt Nam) Material; địa chỉ: Số B VSIP II-A đường số C, Khu Công nghiệp V - S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thu nhập trung bình mỗi tháng 29.000.000 đồng, có nhà ở riêng. Chị T làm việc theo giờ hành chính nên có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy con tốt hơn anh C; cháu A hiện đã đủ 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với mẹ và chị gái.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các con, chị T làm đơn đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị Toà án giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy. Theo nội dung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho anh

Cương trực T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Mẹ đẻ anh là bà Phạm Thị C1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chị T khởi kiện đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị T nuôi dưỡng.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các con, anh C đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T2 về việc giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị T2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do hiện nay anh C có nhiều công việc riêng cần sắp xếp và ngày 10/12/2024 lại phải xuất cảnh sang Hàn Quốc nên không thể tham gia các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt anh C và gửi các văn bản về cho mẹ anh là bà Phạm Thị C1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng để mẹ tôi thông báo cho anh C được biết.

Tại Biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị C1 là mẹ đẻ của anh C trình bày:

Sau khi chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn C ly hôn, Tòa án đã giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho anh Cương trực T1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay, chị T làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Phạm Nguyễn Bình A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà tôn trọng ý kiến của chị T, anh C.

Theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu Phạm Nguyễn Bình A trình bày: Cháu đề nghị được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T.

Chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị T và anh C vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3

Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị giao cháu Phạm Nguyễn Bình A cho chị T nuôi dưỡng. Quan hệ pháp luật trong vụ án là “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Anh Phạm Văn C có nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị T và bị đơn là anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho anh Cương trực T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, từ khi chị T và anh C ly hôn, chị T nhận thấy anh C đi lao động tại Hàn Quốc và để con Phạm Nguyễn Bình A cho mẹ đẻ nuôi, không có thời gian để chăm sóc cháu A một cách tốt nhất. Hiện nay, anh C đã xuất cảnh sang Hàn Quốc từ cuối tháng 03/2024 để làm việc nên thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Chị T đang làm việc tại Công ty TNHH A1 (Việt Nam) Material; địa chỉ: Số B VSIP II-A đường số C, Khu Công nghiệp V - S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thu nhập trung bình mỗi tháng 29.000.000 đồng, có nhà ở riêng. Chị T làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian dạy dỗ, chăm sóc con. Cháu A hiện đã đủ 07 tuổi, có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, anh C trình bày đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị T nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của

chị T và anh C phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị T, giao cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Bình A, sinh ngày 26/2/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Bình A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn C phải cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000071 ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Giang